

Danh sách
THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI CẤP CHỨNG NHẬN TIẾNG ANH CHUẨN ĐẦU RA
(DẠNG THỨC TOEIC 450+)
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-TTNNTH, ngày tháng năm 2025 của Giám đốc Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học)
Khóa thi ngày: 28/04/2025

STT	SBD	Họ và	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm	Ghi chú
01	284001	Lê Thị Thúy An	29/05/2005	Long An	565	Cấp CN
02	284002	Chu Tiến Anh	21/03/2003	Tp. Hồ Chí Minh	475	Cấp CN
03	284003	Nguyễn Thị Lan Anh	25/04/2004	Long An	755	Cấp CN
04	284004	Lương Nguyễn Anh	04/09/2004	Bình Phước	550	Cấp CN
05	284005	Võ Tuyết Anh	08/02/2005	Tp. Hồ Chí Minh	620	Cấp CN
06	284006	Lê Kim Hoàng Anh	02/11/2003	Tp. Hồ Chí Minh	625	Cấp CN
07	284007	Nguyễn Hoàng Anh	18/09/2003	Khánh Hòa	480	Cấp CN
08	284008	Hoàng Minh Anh	28/10/2003	Tp. Hồ Chí Minh	620	Cấp CN
09	284009	Diệp Minh Anh	25/10/2004	An Giang	670	Cấp CN
10	284010	Bùi Phương Anh	19/07/2004	Hà Nội	515	Cấp CN
11	284011	Châu Thị Mỹ Anh	19/11/2003	Đồng Nai	500	Cấp CN
12	284012	Trần Thế Bảo	31/07/2003	Long An	405	
13	284013	Trương Quang Bảo	11/07/2002	Thừa Thiên Huế	550	Cấp CN
14	284014	Đặng Văn Bình	18/11/2002	Nam Định	480	Cấp CN
15	284015	Trần An Bình	04/09/2004	Tiền Giang	435	
16	284016	Huỳnh Đoàn Uyên Chi	25/12/2003	Quảng Nam	655	Cấp CN
17	284017	Lê Thị Mỹ Chi	19/03/2003	Bến Tre	635	Cấp CN
18	284018	Huỳnh Thị Kim Chi	27/06/2003	Bến Tre	450	Cấp CN
19	284019	Phan Chí Công	21/03/2003	Tây Ninh	560	Cấp CN
20	284020	Lý Cường	11/11/2003	Đắk Lắk	755	Cấp CN
21	284021	Nguyễn Trần Quang Đại	26/11/2004	Tp. Hồ Chí Minh	305	
22	284022	Trần Quang Đáng	11/06/2006	Long An	335	
23	284023	Trần Huỳnh Phúc Đăng	14/01/2004	Long An	620	Cấp CN
24	284024	Võ Minh Đạt	02/07/2002	Tp. Hồ Chí Minh	730	Cấp CN
25	284025	Nguyễn Tấn Đạt	18/06/2003	Long An	485	Cấp CN
26	284026	Phạm Bá Đạt	16/12/2003	Tp. Hồ Chí Minh	365	
27	284027	Võ Thành Đạt	08/01/2003	Tp. Hồ Chí Minh	585	Cấp CN
28	284028	Nguyễn Thành Đạt	05/07/2003	Tiền Giang	405	
29	284029	Dương Võ Gia Đạt	30/08/2003	Tp. Hồ Chí Minh	455	Cấp CN
30	284030	Nguyễn Tấn Đạt	15/05/2002	Tp. Hồ Chí Minh	750	Cấp CN
31	284031	Nguyễn Lê Viết Đạt	13/12/2003	Bà Rịa - Vũng Tàu	335	
32	284032	Nguyễn Minh Đô	15/08/2003	Long An	420	

STT	SBD	Họ và	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm	Ghi chú
01	284001	Lê Thị Thúy An	29/05/2005	Long An	565	Cấp CN
33	284033	Văn Thị Quý Đông	13/06/2003	Bình Định	520	Cấp CN
34	284034	Đỗ Nguyễn Tuyết Đông	28/01/2004	Tp. Hồ Chí Minh	720	Cấp CN
35	284035	Hồ Thị Bích Du	13/01/2003	Đắk Lắk	670	Cấp CN
36	284036	Trương Nguyễn Tiểu Dũ	01/11/2004	Long An	545	Cấp CN
37	284037	Nguyễn Phan Huỳnh Đức	29/07/2003	Quảng Nam	495	Cấp CN
38	284038	Nguyễn Thị Mỹ Dung	14/11/2003	Quảng Ngãi	625	Cấp CN
39	284039	Trần Thùy Duyên	28/02/2003	Tiền Giang	655	Cấp CN
40	284040	Lý Mỹ Duyên	18/01/2004	Đồng Tháp	770	Cấp CN
41	284041	Nguyễn Ngọc Ghi	14/11/2004	Bến Tre	610	Cấp CN
42	284042	Hoàng Nguyễn Hải Giang	06/06/2006	An Giang	350	
43	284043	Lê Ngọc Hà Giang	07/07/2005	Tây Ninh	535	Cấp CN
44	284044	Nguyễn Thụy Huỳnh Giao	25/05/2003	Bến Tre	690	Cấp CN
45	284045	Nguyễn Thị Ngân Hà	08/12/2001	Tp. Hồ Chí Minh	350	
46	284046	Võ Thanh Hà	09/04/2003	Lâm Đồng	640	Cấp CN
47	284047	Đào Lê Nguyên Hà	26/08/2005	Khánh Hòa	695	Cấp CN
48	284048	Nguyễn Minh Hà	19/09/2005	Lâm Đồng	690	Cấp CN
49	284049	Nguyễn Thị Ngọc Hà	15/12/2003	Bạc Liêu	315	
50	284050	Nguyễn Hồng Hải	06/10/2003	Lâm Đồng	410	
51	284051	Nguyễn Thị Ngọc Hân	14/08/2001	Tp. Hồ Chí Minh	380	
52	284052	Nguyễn Hoàng Hân	24/03/2005	Tp. Hồ Chí Minh	775	Cấp CN
53	284053	Lê Hồng Hân	20/10/2005	Tiền Giang	535	Cấp CN
54	284054	Bùi Gia Hân	18/05/2005	Cà Mau	575	Cấp CN
55	284055	Trần Gia Hân	09/12/2005	Tiền Giang	570	Cấp CN
56	284056	Thái Gia Hân	16/10/2003	Tp. Hồ Chí Minh	540	Cấp CN
57	284057	Nguyễn Trần Gia Hân	16/11/2003	Tp. Hồ Chí Minh	520	Cấp CN
58	284058	Trần Châu Kim Hằng	08/11/2003	Tp. Hồ Chí Minh	515	Cấp CN
59	284059	Giang Thị Sông Hằng	24/12/2003	Tp. Hồ Chí Minh	650	Cấp CN
60	284060	Vũ Thị Hằng	06/01/2003	Vĩnh Phúc	465	Cấp CN
61	284061	Lê Thị Kiều Hạnh	13/04/2003	Tp. Hồ Chí Minh	680	Cấp CN
62	284062	Nguyễn Tuấn Hào	05/04/2003	An Giang	505	Cấp CN
63	284063	Đỗ Tuấn Hào	22/08/2004	Tp. Hồ Chí Minh	720	Cấp CN
64	284064	Huỳnh Huy Anh Hào	04/09/2001	An Giang	475	Cấp CN
65	284065	Nguyễn Văn Hào	24/09/2001	Bình Thuận	585	Cấp CN
66	284066	Hà Đức Hậu	11/06/2001	Tây Ninh	460	Cấp CN
67	284067	Hồ Nguyễn Ngọc Hiền	30/09/2004	Tp. Hồ Chí Minh	375	
68	284068	Nguyễn Gia Hiền	25/04/2003	Tây Ninh	280	

STT	SBD	Họ và	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm	Ghi chú
01	284001	Lê Thị Thúy An	29/05/2005	Long An	565	Cấp CN
69	284069	Lê Minh Hiếu	28/10/2003	Long An	740	Cấp CN
70	284070	Trần Mỹ Hoa	17/04/2003	Bình Phước	635	Cấp CN
71	284071	Trần Hiếu Hòa	27/09/2003	Đắk Lắk	330	
72	284072	Trần Xuân Hoàng	09/06/2003	Tp. Hồ Chí Minh	310	
73	284073	Châu Anh Hoàng	11/11/2002	Bình Dương	455	Cấp CN
74	284074	Trịnh Thị Diễm Hồng	09/09/2004	Tp. Hồ Chí Minh	625	Cấp CN
75	284075	Đặng Lê Thanh Hùng	28/12/2003	Tp. Hồ Chí Minh	310	
76	284076	Phạm Quốc Hưng	23/10/2003	Đồng Nai	670	Cấp CN
77	284077	Nguyễn Thị Quỳnh Hương	16/09/2000	Bắc Ninh	310	
78	284078	Nguyễn Hà Nguyên Hương	25/07/2003	Ninh Thuận	460	Cấp CN
79	284079	Nguyễn Khắc Huy	11/04/2002	Tp. Hồ Chí Minh	245	
80	284080	Vũ Hoàng Huy	07/09/2003	Đồng Nai	570	Cấp CN
81	284081	Nguyễn Nhật Huy	21/09/2004	Đồng Nai	485	Cấp CN
82	284082	Nguyễn Hồng Huy	10/02/2002	Tp. Hồ Chí Minh	325	
83	284083	Ong Nhật Huy	06/04/2003	Kiên Giang	660	Cấp CN
84	284084	Võ Quốc Huy	21/06/2005	Long An	380	
85	284085	Lê Thị Mỹ Huyền	04/04/2004	Bình Dương	650	Cấp CN
86	284086	Phạm Võ Thanh Huyền	03/02/2004	Tp. Hồ Chí Minh	600	Cấp CN
87	284087	Phan Lê Tuấn Khải	25/08/2002	Tp. Hồ Chí Minh	725	Cấp CN
88	284088	Lê Đức Khải	13/10/2003	Bà Rịa - Vũng Tàu	615	Cấp CN
89	284089	Nguyễn Hoàng Khải	30/04/2004	Long An	345	
90	284090	Nguyễn Phước Thừa Khang	04/11/2004	Tiền Giang	390	
91	284091	Lương Công Quốc Khánh	02/09/2006	Tây Ninh	725	Cấp CN
92	284092	Nguyễn Ngọc Khiêm	21/09/2004	Tp. Hồ Chí Minh	235	
93	284093	Nguyễn Ngọc Đăng Khoa	11/01/2003	Long An	610	Cấp CN
94	284094	Võ Đăng Khoa	26/07/2002	Tp. Hồ Chí Minh	715	Cấp CN
95	284095	Nguyễn Đăng Khoa	13/10/2003	Thái Bình	530	Cấp CN
96	284096	Lữ Đăng Khoa	04/05/2004	Tp. Hồ Chí Minh	305	
97	284097	Nguyễn Minh Khôi	01/07/2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vắng	
98	284098	Nguyễn Trần Kiên	17/07/2003	Long An	400	
99	284099	Phạm Nguyễn Trung Kiên	02/05/2002	Bình Dương	465	Cấp CN
100	284100	Dương Anh Kiệt	21/02/2004	Long An	365	
101	284101	Nguyễn Tuấn Kiệt	08/10/2003	Đồng Tháp	460	Cấp CN
102	284102	Nguyễn Đỗ Tuấn Kiệt	08/03/2003	Bình Định	365	
103	284103	Huỳnh Công Lập	26/12/2004	An Giang	595	Cấp CN
104	284104	Phan Thanh Liêm	15/10/2003	Vĩnh Long	405	

STT	SBD	Họ và	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm	Ghi chú
01	284001	Lê Thị Thúy An	29/05/2005	Long An	565	Cấp CN
105	284105	Trần Thị Thùy Linh	28/02/2003	Long An	455	Cấp CN
106	284106	Nguyễn Hoài Linh	20/12/2003	Lâm Đồng	Vắng	
107	284107	Trần Ngọc Nhã Linh	15/03/2003	Long An	530	Cấp CN
108	284108	Nguyễn Nhật Gia Linh	16/03/2003	Tây Ninh	550	Cấp CN
109	284109	Thái Thị Linh	16/03/2003	Hà Tĩnh	480	Cấp CN
110	284110	Nguyễn Lê Thảo Loan	02/01/2004	Bình Định	535	Cấp CN
111	284111	Nguyễn Phước Lộc	09/09/2004	Long An	625	Cấp CN
112	284112	Phạm Gia Thiên Lộc	26/11/2003	Tp. Hồ Chí Minh	315	
113	284113	Hoàng Công Trường Lộc	24/06/2004	Tp. Hồ Chí Minh	385	
114	284114	Nguyễn Quốc Lộc	13/02/2003	Tiền Giang	610	Cấp CN
115	284115	Trần Khánh Luân	02/09/2004	Bình Thuận	505	Cấp CN
116	284116	Lê Chí Luân	30/09/2001	Sóc Trăng	475	Cấp CN
117	284117	Trần Đức Lương	27/09/2004	Quảng Bình	615	Cấp CN
118	284118	Thái Thị Quý Mai	05/08/2003	Đồng Tháp	455	Cấp CN
119	284119	Nguyễn Huỳnh Đức Mạnh	21/03/2003	Tp. Hồ Chí Minh	400	
120	284120	Phạm Thanh Minh	18/04/2002	Phú Thọ	465	Cấp CN
121	284121	Phạm Hoàng Minh	24/10/2002	Tp. Hồ Chí Minh	335	
122	284122	Lý Thị Hồng Mơ	27/08/2004	Tây Ninh	655	Cấp CN
123	284123	Trần Nguyễn Trà My	24/10/2003	Nghệ An	710	Cấp CN
124	284124	Lê Trần Bảo My	11/11/2003	Đắk Lắk	610	Cấp CN
125	284125	Trần Thị Diễm My	10/12/2004	An Giang	615	Cấp CN
126	284126	Nguyễn Trần Ngọc Nam	15/09/2003	Tp. Hồ Chí Minh	530	Cấp CN
127	284127	Lê Hoài Nam	01/12/2002	Tp. Hồ Chí Minh	535	Cấp CN
128	284128	Trần Thị Kiều Nga	29/12/2004	Tp. Hồ Chí Minh	420	
129	284129	Nguyễn Thị Thanh Ngân	27/08/2000	Tây Ninh	650	Cấp CN
130	284130	Trần Kim Ngân	31/01/2004	Tây Ninh	600	Cấp CN
131	284131	Nguyễn Thị Thúy Ngân	04/11/2003	Bến Tre	720	Cấp CN
132	284132	Huỳnh Kim Ngân	21/06/2003	Quảng Ngãi	720	Cấp CN
133	284133	Nguyễn Thị Ngọc Ngân	26/04/2003	Bến Tre	640	Cấp CN
134	284134	Nguyễn Hoàng Kim Ngân	27/06/2003	Tp. Hồ Chí Minh	410	
135	284135	Nguyễn Trần Thê Nghi	16/01/2004	Vĩnh Long	680	Cấp CN
136	284136	Nguyễn Hồ Ngọc Nghi	20/09/2003	Đồng Nai	435	
137	284137	Hồ Trung Nghĩa	16/01/2004	Tp. Hồ Chí Minh	325	
138	284138	Trần Hoàn Ngọc	24/11/2001	Kiên Giang	480	Cấp CN
139	284139	Đổng Thiên Bảo Ngọc	03/03/2004	Đồng Nai	575	Cấp CN
140	284140	Trần Bảo Ngọc	25/09/2003	Tây Ninh	635	Cấp CN

STT	SBD	Họ và	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm	Ghi chú
01	284001	Lê Thị Thúy An	29/05/2005	Long An	565	Cấp CN
141	284141	Lê Thị Nguyên	25/06/2003	Bình Định	760	Cấp CN
142	284142	Dương Thị Nguyệt	23/12/2003	Gia Lai	465	Cấp CN
143	284143	Nguyễn Thị Thanh Nhân	03/01/2004	Bình Định	695	Cấp CN
144	284144	Trần Võ Bảo Nhân	01/04/2003	Tp. Hồ Chí Minh	305	
145	284145	Nguyễn Minh Nhân	02/08/2004	Tp. Hồ Chí Minh	665	Cấp CN
146	284146	Huỳnh Ngọc Nhân	25/07/2004	Tiền Giang	415	
147	284147	Trần Trọng Nhân	09/12/2003	Bến Tre	475	Cấp CN
148	284148	Nguyễn Đức Nhân	31/08/2004	Khánh Hòa	345	

Tổng cộng: 148 Thí sinh